

Bản án số: 701/2020/HC-PT

Ngày 20 - 11 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong quản lý Nhà nước về đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 367/2020/TLPT-HC ngày 6 tháng 7 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3499/2020/QĐ-PT ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: 942/44 Đường K, Tổ 2, Khu phố 2, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Cao Minh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: 6/41 đường P, Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Phan Văn T, Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Ngọc N – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng H.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Trung T, Chức vụ: Giám đốc hành chính quản trị Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Ngọc V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2018, ngày 17/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án của bà Nguyễn Ngọc V và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc V là ông Cao Minh T trình bày:*

Ngày 17/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Thủ Thừa ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, theo đó thu hồi quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 1774, 1829, 1830, 1831, 1878 với tổng diện tích thu hồi là 7.402m<sup>2</sup> đất tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa của bà Nguyễn Ngọc V. Nhận thấy, Quyết định 3074/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 viện dẫn căn cứ Luật Đất đai 2013 và các văn bản thi hành Luật Đất đai năm 2013 nhưng lại chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục do luật định và nội dung ban hành chưa đúng nên bà V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 3074/QĐ-UBND. Ngoài ra, do quyết định trên cũng viện dẫn các Quyết định 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007, Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008, Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về đình chỉ hành chính Quyết định số 3809 và Quyết định 2147. Vì vậy, bà Nguyễn Ngọc V yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính liên quan nêu trên trong vụ án này.

*\* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có văn bản số 1714/UBND-NC ngày 26/9/2018 như sau:*

Ngày 20/12/2005, UBND tỉnh Long An có Công văn số 5286/UBND-NN về việc cho chủ trương triển khai kê biên, bồi thường đất và tài sản trên đất Dự án Cụm Công nghiệp Nhị Thành (nay là Khu Công nghiệp Hòa Bình).

Ngày 05/11/2007, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2763/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

UBND huyện T đã triển khai quy trình, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của Dự án, đồng thời chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cụm Công nghiệp Nhị Thành thực hiện các công việc như: Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện kê biên áp giá, tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất, chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Ngày 16/11/2007, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4211/QĐ-UBND về việc thu hồi đất xây dựng Cụm Công nghiệp Nhị Thành.

Ngày 16/11/2007, UBND huyện T ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản trên đất do thu hồi để xây dựng Cụm Công nghiệp Nhị Thành.

Ngày 03/3/2011, UBND huyện T ban hành Quyết định số 817/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch công trình cụm Công nghiệp xã Nhị Thành.

Ngày 13/02/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 322/QĐ-UBND về việc đính chính một phần Điều I tại Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 và Quyết định 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của UBND huyện T về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Ngọc V. Qua vận động, hộ bà Nguyễn Ngọc V vẫn không đồng ý với đơn giá bồi thường, vẫn bảo lưu ý kiến về việc đề nghị được bồi thường thỏa đáng mới bàn giao đất cho chủ đầu tư.

Ngày 06/11/2017, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện có văn bản số 837/HĐBT-VP về việc đề nghị cưỡng chế thu hồi quyền sử dụng đất đối với Dự án khu Công nghiệp Hòa Bình, đồng thời UBND xã Nhị Thành có Báo cáo số 924/BC-UBND về kết quả vận động 11 hộ dân giải phóng mặt bằng Dự án khu Công nghiệp Hòa Bình.

Ngày 17/11/2017, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Ngọc V.

Ngày 23/11/2017, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3105/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định 3074/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện T.

Chủ tịch UBND huyện T xác định việc ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 là đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Long An về quy định trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An.

Do người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Phan Văn T có văn bản số 696/UBND-NC ngày 18/5/2020 xin được vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được theo quy định tại Điều 135 Luật Tố tụng hành chính.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định:*

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, 165 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 53, Điều 74, Điều 71, Điều 75 và Điều 86 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc V về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của UBND huyện T, tỉnh Long An.

Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện T ban hành đúng quy định pháp luật.

Các Quyết định của UBND huyện T gồm: Quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 về thu hồi đất xây dựng Cụm Công nghiệp Nhị Thành, xã Nhị Thành-huyện Thủ Thừa; Quyết định 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 về chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản do thu hồi đất; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 về chi trả tài sản trên đất và hỗ trợ tái định cư (bổ sung); Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch; Quyết định 3813/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 về giải quyết đơn khiếu nại của công dân và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về đính chính Quyết định số 3809 và Quyết định 2147 ban hành đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2020, người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc V (do ông Cao Minh T làm đại diện theo ủy quyền) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc V là ông Cao Minh T trình bày:* Xin thay đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể: rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3074/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện T. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc V chỉ đề nghị hủy Quyết định 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 về chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản do thu hồi đất; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 về chi trả tài sản trên đất và hỗ trợ tái định cư (bổ sung); Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch, với lý do: trên diện tích đất của bà Nguyễn Ngọc V bị thu hồi có nhà ở nhưng UBND huyện T bồi thường theo giá đất nông nghiệp và không bố trí tái định cư do bị giải tỏa trắng là không đúng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc V.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

-Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

-Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm phúc thẩm, ông Cao Minh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc V thay đổi kháng cáo, rút một phần yêu cầu khởi kiện về đề nghị hủy Quyết định số 3074/QĐ-UBND

ngày 11/7/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Long An. Việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Trung là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu khởi kiện này của bà Nguyễn Ngọc V.

Đối với yêu cầu kháng cáo xem xét đối với quyết định về bồi thường giá trị đất, ông Trung không cung cấp được chứng cứ nào kháng để chứng minh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Do đó quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 về chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản do thu hồi đất; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 về chi trả tài sản trên đất và hỗ trợ tái định cư (bổ sung); Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch của Ủy ban nhân dân huyện T là đúng quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo buộc Ủy ban nhân dân huyện phải bồi thường theo hạn mức đất ở cho bà V của ông Cao Minh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc V đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định, nên đủ điều kiện được xem xét giải quyết phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông Cao Minh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc V, đề nghị hủy Quyết định 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 về chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản do thu hồi đất của UBND huyện T tỉnh Long An; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 về chi trả tài sản trên đất và hỗ trợ tái định cư (bổ sung); Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch công trình Cụm công nghiệp Nhị Thành; Quyết định 3813/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 về giải quyết đơn khiếu nại của công dân và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về đình chỉ Quyết định số 3809 và Quyết định 2147 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (sau đây gọi tắt là Quyết định 3809, Quyết định 2147, Quyết định 817, Quyết định 3813 và Quyết định số 322). Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các Quyết định 3809, Quyết định 2147 và Quyết định 817 của UBND huyện T, tỉnh Long An:

[2.1.1] Về chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An:

Ngày 20/12/2005, UBND tỉnh Long An có Công văn số 5286/UBND-NN về việc cho chủ trương triển khai kê biên, bồi thường đất và tài sản trên đất Dự án Cụm Công nghiệp Nhị Thành (nay là Khu Công nghiệp Hòa Bình).

Ngày 05/11/2007, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2763/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Nội dung: “*Thu hồi 1.251.462m<sup>2</sup> (một triệu hai trăm năm mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai, trong đó diện tích lộ giới 1855m<sup>2</sup>) đất tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.*”

*Lý do thu hồi: Để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng giao cho Công ty TNHH 01 thành viên Đầu tư Xây dựng hạ tầng Hòa Bình sử dụng vào mục đích xây dựng cụm công nghiệp”*

[2.1.2] Về trường hợp của bà Nguyễn Ngọc V:

Thực hiện dự án, UBND huyện T đã triển khai quy trình, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đồng thời chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cụm Công nghiệp Nhị Thành thực hiện các công việc như: Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện kê biên áp giá, tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất, chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Ngày 16/11/2007, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4211/QĐ-UBND về việc thu hồi đất xây dựng Cụm Công nghiệp Nhị Thành.

Ngày 16/11/2007, UBND huyện T ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản trên đất do thu hồi để xây dựng Cụm Công nghiệp Nhị Thành.

Ngày 03/3/2011, UBND huyện T ban hành Quyết định số 817/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch công trình cụm Công nghiệp xã Nhị Thành.

Ngày 13/02/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 322/QĐ-UBND về việc đính chính một phần Điều I tại Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 và Quyết định 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của UBND huyện T về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Ngọc V. Qua vận động, hộ bà Nguyễn Ngọc V vẫn không đồng ý với đơn giá bồi thường, vẫn bảo lưu ý kiến về việc đề nghị được bồi thường thỏa đáng mới bàn giao đất cho chủ đầu tư.

Ngày 06/11/2017, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện có văn bản số 837/HĐBT-VP về việc đề nghị cưỡng chế thu hồi quyền sử dụng đất đối với Dự án khu Công nghiệp Hòa Bình, đồng thời UBND xã Nhị Thành có Báo cáo số 924/BC-UBND về kết quả vận động 11 hộ dân giải phóng mặt bằng Dự án khu Công nghiệp Hòa Bình.

Ngày 17/11/2017, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Ngọc V.

Ngày 23/11/2017, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3105/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định 3074/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện T.

Qua công tác tổng đạt và vận động, bà Nguyễn Ngọc V đã nhận Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện T và Thông báo số 1302/TB-UBND của UBND huyện Thủ Thừa nhưng không đồng ý ký tên vào Biên bản do không thống nhất với đơn giá bồi thường thu hồi.

[2.2] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành các Quyết định 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008; Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về đình chính Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003; Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-9-2009. Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3813/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đúng thời hạn theo các Điều 20, 34, 36, 37, 38 Luật khiếu nại năm 1998, sửa đổi bổ sung năm 2005.

[2.3] Về nội dung các Quyết định 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008; Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 của UBND huyện T, tỉnh Long An:

[2.3.1] Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại công văn số 5286/UBND-NN ngày 20/12/2005 về chủ trương triển khai kê biên bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất và thỏa thuận địa điểm đầu tư Cụm công nghiệp Nhị Thành (nay là khu công nghiệp Hòa Bình do Công ty TNHH Nhà Nhựa Việt Nam làm chủ dự án (nay là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng Hòa Bình) với diện tích 125 ha. Ngày 16/11/2007 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 4211/QĐ-UBND thu hồi của bà Nguyễn Ngọc V 7.042 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, bao gồm các thửa:

- Thửa số 1774, diện tích 1.723m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp, tờ bản đồ số 02.
- Thửa số 1829, diện tích 524m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp, tờ bản đồ số 02.
- Thửa số 1830, diện tích 2.010m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp, tờ bản đồ số 02.
- Thửa đất số 1831, diện tích 1.163m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp, tờ bản đồ số 02.
- Thửa đất số 1878, diện tích 1.622m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp, tờ bản đồ số 02.

Ngày 16/11/2007 UBND huyện T ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND về chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản do thu hồi đất. Theo đó số tiền bà V được chi trả là 568.140.621 đồng. Cụ thể:

- Giá trị quyền sử dụng đất: 422.520.000 đồng.
- Nhà cửa, tài sản, vật kiến trúc: 17.035.621 đồng.
- Hoa màu...: 128.585.000 đồng.

[2.3.2] Không đồng ý với Quyết định nêu trên về giá trị bồi thường nên bà Nguyễn Ngọc V khiếu nại và đã được chủ tịch UBND huyện T giải quyết bằng Quyết định 3813/QĐ-UBND vào ngày 17/12/2008. Sau khi nhận Quyết định

giải quyết khiếu nại thì bà V không khiếu nại lên người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo và cũng không khởi kiện tại Tòa án nhưng cũng không chấp hành việc giao đất. Ngày 17/11/2017 Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi quyền sử dụng đất tại các thửa 1774, 1829, 1830, 1831 và 1878 do bà Nguyễn Ngọc V đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 86141 do UBND huyện T cấp ngày 07/3/2002. Do đó ngày 15/8/2018, ngày 17/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc V cũng như người đại diện theo ủy quyền là ông Cao Minh T khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 3074 và đề nghị xem xét tính hợp pháp của Quyết định 3809, Quyết định 2147, Quyết định 817.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cao Minh T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc V thay đổi yêu cầu kháng cáo, thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 và Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 của UBND huyện T, tỉnh Long An.

Xét Quyết định 3809, Quyết định 2147 và Quyết định 817 của UBND huyện T, tỉnh Long An là quyết định hành chính liên quan đến yêu cầu khởi kiện nên không bị giới hạn về thời hiệu khởi kiện. Đồng thời yêu cầu khởi kiện ban đầu là yêu cầu bao trùm toàn bộ quyền lợi của người khởi kiện. Do đó người khởi kiện thay đổi yêu cầu khởi kiện tại Tòa cấp phúc thẩm là không vượt quá yêu cầu khởi kiện, phù hợp với quy định tại Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

Đối với việc rút yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 3074/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Ngọc V của người đại diện theo ủy quyền là tự nguyện, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần này.

[2.5] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc V do người đại diện theo ủy quyền là ông Cao Minh T đề nghị được bồi thường bổ sung theo giá trị quyền sử dụng đất, phần đất có nhà ở theo hạn mức quy định của UBND tỉnh Long An và được bố trí tái định cư theo quy định. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.5.1] Tại thời điểm chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản do thu hồi đất đối với diện tích đất của bà Nguyễn Ngọc V thì giá đất do UBND tỉnh Long An công bố tại Quyết định số 69/2006/QĐ-UBND có mức cao nhất là 50.000 đồng/m<sup>2</sup> đất nông nghiệp. Nhưng UBND huyện T đã xem xét áp giá để bồi thường cho bà V là 60.000 đồng/m<sup>2</sup> đất. Ngoài ra ngày 30/6/2008 UBND huyện T còn ban hành Quyết định số 2147/QĐ-UBND về chi trả tài sản trên đất và hỗ trợ tái định cư (bổ sung) với số tiền 34.874.933 đồng và ngày 03/3/2011 UBND huyện Thủ Thừa ban hành Quyết định 817/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch với tổng số tiền 5.999.811 đồng là đảm bảo quyền lợi của người bị thu hồi đất.

[2.5.2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ý kiến của UBND huyện T không đồng ý bồi thường giá đất theo loại đất ở vì cho rằng gia đình bà



Nguyễn Ngọc V không có nhà ở. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản kiểm kê ngày 17/9/2007 thể hiện: trên diện tích đất bị giải tỏa của bà Nguyễn Ngọc V có 01 chòi với kết cấu mái tole, vách lá, cột bạch đàn trên diện tích 20m<sup>2</sup>. Ngoài ra, biên bản kiểm kê còn xác định có đất đổ nền 80m<sup>2</sup>, đất đào mương lên líp, đất đào ao, vĩ tre và ống thoát nước cùng một số cây kiểng, cây ăn trái... Bà Nguyễn Ngọc V và người đại diện theo ủy quyền cho rằng đó là căn nhà được xây dựng vào năm 2003 có kết cấu mái lá, tole, cột cây, nền xi măng sử dụng ổn định để ở và giữ đất. Chứng cứ này của người khởi kiện được chính quyền địa phương xác nhận (Bút lục số 14, 53). Như vậy, mặc dù trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Ngọc V là đất nông nghiệp nhưng bà V có xây dựng nhà với mục đích để ở và được xây dựng trước ngày 01/7/2004 là ngày Luật đất đai có 2003 có hiệu lực thi hành, khi xây dựng cũng không bị xử phạt hành chính. Do đó căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 5; Khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2003; Điều 45 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Khoản 2 Điều 6 Nghị định 197/2004/CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ thì phần đất có nhà và tài sản trên đất phải được xem xét theo đúng mục đích sử dụng đất là đất ở.

[2.5.3] Tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 16/4/2007 của UBND tỉnh Long An phê duyệt giá đất ở trong dự án cụm công nghiệp Nhị Thành có giá 170.000đ/m<sup>2</sup> nhưng UBND huyện T ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc V toàn bộ theo đất nông nghiệp và không bố trí đất nền tái định cư do bị thu hồi toàn bộ đất ở theo phương án được phê duyệt tại Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 23/10/2007 của UBND huyện T là thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất. Do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc V, sửa một phần bản án sơ thẩm, hủy một phần của Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 của UBND huyện T, tỉnh Long An.

[2.5.4] Đối với các Quyết định 2147 và Quyết định 817 của UBND huyện T, tỉnh Long An là các quyết định về hỗ trợ bồi thường bổ sung chênh lệch liên quan đến nhà cửa, vật kiến trúc, tài sản trên đất đã được UBND huyện T thực hiện đúng quy định. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện phần này và chấp nhận một phần ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Nguyễn Ngọc V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 4 Điều 5, khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2003; Điều 45 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và khoản 2 Điều 6 Nghị định 197/2004/CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc V. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc V.

1.1. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện đã rút về việc đề nghị hủy Quyết định 3074/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Ngọc V.

1.2. Hủy một phần Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc “Chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai, tài sản trên đất do thu hồi để xây dựng Cụm công nghiệp Nhị Thành, xã Nhị Thành-huyện Thủ Thừa” đối với phần bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, phần đất có nhà ở của bà Nguyễn Ngọc V.

1.3. Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An bồi thường bổ sung cho bà Nguyễn Ngọc V giá trị quyền sử dụng đất, phần có nhà ở của bà Nguyễn Ngọc V cũng như thực hiện chính sách về đất đai theo quy định tại khoản 4 Điều 5, khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2003; Điều 45 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Khoản 2 Điều 6 Nghị định 197/2004/CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

1.4. Các Quyết định của UBND huyện T gồm: Quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 về thu hồi đất xây dựng Cụm Công nghiệp Nhị Thành, xã Nhị Thành-huyện Thủ Thừa; Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 về chi trả tài sản trên đất và hỗ trợ tái định cư (bổ sung); Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 về việc chi trả bồi thường bổ sung chênh lệch; Quyết định 3813/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 về giải quyết đơn khiếu nại của công dân và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về đình chỉ hành chính Quyết định số 3809 và Quyết định 2147 ban hành đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc V không phải chịu, hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000046 ngày 20/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Ngọc V không phải chịu, hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000933 ngày 29/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (1)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Cục THADS tỉnh Long An; (1)
- Đương sự; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.16 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**